

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:324/2018/HS-ST

Ngày: 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 309/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Lê Thái D, sinh năm 1990; tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Số 205/11, khu phố 1, phường T, thành phố B Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Phước Ch, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/6/2018.

2/ Nguyễn Thanh X (Tên gọi khác Nhi), sinh năm 1986; tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 276/34/15, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 119/2010/HSST ngày 25/3/2010.

Bị bắt ngày 17/6/2018.

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 4/5C, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 276/34/18, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo D, bị cáo X có mặt, chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/6/2018, Dương đi đến số nhà 4/5C, khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do chị Nguyễn Thị Thu H làm chủ, D thấy trong nhà có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60F2-902.11 không có người trông coi nên D nhặt thanh gỗ bên đường cạy bung cửa rồi vào lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Sau đó, D dẫn bộ đến nhà Nguyễn Thanh Xuân (Nhi) và nói cho X (Nhi) biết là xe mới trộm cắp được và rủ X (Nhi) cùng tìm người để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. X (Nhi) biết chiếc xe do D phạm tội mà có nhưng do cần tiền tiêu xài nên đã đồng ý và bàn bạc cùng nhau đưa xe lên thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Cả 02 tháo dây khóa điện và nổ máy nhưng xe không nổ nên D đã đến nhà của Nguyễn Đức T (tên gọi khác là Ti), sinh năm 1990. Trú tại 276/34/18, khu phố 4, phường T, thành phố B mượn xe mô tô Wave biển số 20L9-1896 để làm phương tiện đẩy xe trộm cắp đi tiêu thụ. D điều khiển xe mô tô biển số 20L9-1896 dùng chân đẩy xe mô tô Vision biển số 60F2-902.11 do Xuân (Nhi) điều khiển. Khi cả 02 đi đến khu phố 5, phường An Phú Đông, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường An Phú Đông, Quận T tuần tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an phường An Phú Đông, Quận T đã lập hồ sơ chuyển Công an thành phố B điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 số IMEL 350991/30/043994/9 thu giữ của X (Nhi) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho X (Nhi).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 20L9-1896, số khung GMHWCH2UM6+X0332, số máy RMHYX152FMH-C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60F2-902.11, số khung RLHJF 5813 GY811350, số máy JF66E-0560167 D trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị H.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/TCKH-HĐĐG ngày 25/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60F2-902.11 số khung RLHJF 5813 GY811350, số máy JF66E-0560167 mà các đối tượng đã trộm cắp có tổng giá trị định giá là 28.490.500 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 309/CT-VKSBH ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Nguyễn Đức T (tên gọi khác là Ti) đã cho Nguyễn Thái Lê D mượn xe mô tô biển số 20L9-1896 nhưng T không biết D sử dụng để phạm tội nên không xử lý T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo D mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt bị cáo X (Nhi) mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Lê Thái D, Nguyễn Thanh X (Nhi) đều thừa nhận khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/6/2018 tại số nhà 4/5C, khu phố 2, phường T, thành phố B do chị Nguyễn Thị Thu H làm chủ, lợi dụng nhà không có ai trông coi, D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60F2-902.11 của chị H có trị giá 28.490.500 đồng. Sau khi trộm cắp được xe, Dương đã rủ rê Nguyễn Thanh X (Nhi) cùng đi tiêu thụ tài sản mới trộm cắp được. Mặc dù, biết là tài sản do D mới trộm cắp mà có nhưng X (Nhi) vẫn đồng ý theo lời rủ rê của D cùng D tìm chỗ tiêu thụ tài sản.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê Thái D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu. Trong đó bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) là người có tiền án, ngày 25/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 119/2010/HSST ngày 25/3/2010, chưa được xóa án tích lần này lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo X (Nhi) có 01 tiền án, đáng lẽ các bị cáo phải lấy đây là bài học để rèn luyện bản thân nhưng không rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D: Không. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Xuân (Nhi): Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Đối với Nguyễn Đức T (Tên gọi khác là Ti) đã cho Nguyễn Lê Thái D mượn xe mô tô biển số 20L9-1896 nhưng T không biết D sử dụng để phạm tội nên không xử ý đối với Tiến.

[9] Về vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 1200 số IMEL 350991/30/043994/9 thu giữ của Xuân (Nhi) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho X (Nhi).

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60F2-902.11, số khung RLHJF 5813 GY811350, số máy JF66E-0560167 D trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Chị H.

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 20L9-1896, số khung GMHWCH2UM6+X0332, số máy RMHYX152FMH-C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thái D 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X (Nhi) 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 20L9-1896, số khung GMHWCH2UM6+X0332, số máy RMHYX152FMH-C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Thái D, Nguyễn Thanh X mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai các bị cáo và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào